Mazda CX-8

		PHIÊN BẢN / GRADE			
		DELUXE	LUXURY	PREMIUM	PREMIUM AWD
		2.5L + 6AT	2.5L + 6AT	2.5L + 6AT	2.5L + 6AT
THÔNG SỐ CƠ BẢN / *SPECIFICATIONS*					
Kích thước tổng thể (DxRxC) / *Overall dimensions*		4900 x 1840 x 1730 mm	4900 x 1840 x 1730 mm	4900 x 1840 x 1730 mm	4900 x 1840 x 1730 mm
Chiều dài cơ sở / *Wheel base*		2930 mm	2930 mm	2930 mm	2930 mm
Bán kính quay vòng / *Minimum turning circle radius*		5.8 m	5.8 m	5.8 m	5.8 m
Khoảng sáng gầm xe / *Minimum ground clearance*		200 mm	200 mm	200 mm	185 mm
Khối lượng không tải / *Kerb weight*		1770 kg	1770 kg	1770 kg	1850 kg
Khối lượng toàn tải / *Gross weight*		2365 kg	2365 kg	2365 kg	2445 kg
Dung tích thùng nhiên liệu / *Fuel tank capacity*		72	72	72	74
Số chỗ ngồi / *Seat capacity*		7	7	7	7
ĐỘNG CƠ-HỘP SỐ / *ENGINE-TRANSMISSION*					
Loại / *Type*		Skyactiv-G 2.5L	Skyactiv-G 2.5L	Skyactiv-G 2.5L	Skyactiv-G 2.5L
Công suất tối đa / *Max. power*		188 hp / 6000 rpm	188 hp / 6000 rpm	188 hp / 6000 rpm	188 hp / 6000 rpm
Mô men xoắn tối đa / *Max. torque*		252 Nm / 4000 rpm	252 Nm / 4000 rpm	252 Nm / 4000 rpm	252 Nm / 4000 rpm
Hệ thống Dừng - Khởi động động cơ / *Start-stop system*		i-Stop	i-Stop	i-Stop	i-Stop
Hộp số / *Transmission*		6AT + Sport Mode	6AT + Sport Mode	6AT + Sport Mode	6AT + Sport Mode
Hệ thống kiểm soát gia tốc GVC / *G-Vectoring control*		•	•	•	•
KHUNG GẦM / *CHASSIS*					
Hệ thống treo trước / *Front suspension*		Mc Pherson / *McPherson Struts*	Mc Pherson / *McPherson Struts*	Mc Pherson / *McPherson Struts*	Mc Pherson / *McPherson Struts*
Hệ thống treo sau / *Rear suspension*		Liên kết đa điểm / *Multi-link*	Liên kết đa điểm / *Multi-link*	Liên kết đa điểm / *Multi-link*	Liên kết đa điểm / *Multi-link*
Hệ thống phanh Trước x Sau / *Brakes system Front x Rear*		Đĩa x Đĩa / *Disc x Disc*	Đĩa x Đĩa / *Disc x Disc*	Đĩa x Đĩa / *Disc x Disc*	Đĩa x Đĩa / *Disc x Disc*
Cơ cấu lái / *Power steering*		Trợ lực điện / *EPAS*	Trợ lực điện / *EPAS*	Trợ lực điện / *EPAS*	Trợ lực điện / *EPAS*
Mâm xe / *Wheels*		Hợp kim 17'' / *17'' Alloy wheels*	Hợp kim 19'' / *19'' Alloy wheels*	Hợp kim 19'' / *19'' Alloy wheels*	Hợp kim 19'' / *19'' Alloy wheels*
Kích thước lốp xe / *Tire size*		225 / 65R17	225 / 55R19	225 / 55R19	225 / 55R19
Hệ thống dẫn động / *Powertrain*		Cầu trước FWD / *Front Wheel Drive*	Cầu trước FWD / *Front Wheel Drive*	Cầu trước FWD / *Front Wheel Drive*	Hai cầu AWD / *All Wheel Drive*
TRANG BỊ TIỆN NGHI / *EQUIPMENT*					
NGOẠI THẤT / *EXTERIOR*					
Cụm đèn trước / *Headlamps*	Đèn chiếu gần / *Low beam*	LED	LED	LED	LED
	Đèn chiếu xa / *High beam*	LED	LED	LED	LED
	Đèn chạy ban ngày / *Daytime running lamps*	LED	LED	LED	LED
	Tự động cân bằng góc chiếu / *Headlamps Auto Leveling*	•	•	•	•
	Mở rộng góc chiếu khi đánh lái / *Adaptive Front lighting System*	•	•	–	–
	Đèn tương thích thông minh / *Adaptive LED Headlamps*	–	–	•	•
Đèn pha tự động & Gạt mưa tự động / *Auto headlamps & Wipers*		•	•	•	•
Đèn sương mù trước dạng LED / *LED front fog lamps*		•	•	•	•
Gương hậu ngoài gập điện tích hợp đèn báo rẽ / *Outer Mirrors Power Folding, with Side Turn Lamp*		•	•	•	•
Baga mui / *Roof rail*		–	•	•	•
Ống xả đôi thể thao / *Dual exhaust system*		–	•	•	•
NỘI THẤT / *INTERIOR*					
Màu sắc ghế / *Seat color*		Đen / *Black*	Đỏ mận / *Deep red*	Đỏ mận / *Deep red*	Đỏ mận / *Deep red*
Chất liệu ghế / *Seat material*		Da cao cấp / *Leather*	Da Nappa cao cấp / *Nappa Leather*	Da Nappa cao cấp / *Nappa Leather*	Da Nappa cao cấp / *Nappa Leather*
Vật liệu trang trí nội thất bằng gỗ cây Ayous / *Interior decoration panel by Ayous*		–	•	•	•
Đèn nội thất LED/ *Interior lighting LED*		–	•	•	•
Hàng ghế trước chỉnh điện / *Power front seat*		–	•	•	•
Chức năng làm ấm hàng ghế trước / *Front seat warmer*		–	•	•	•
Chức năng nhớ vị trí ghế lái / *Driver seat position memory*		–	•	•	•
Chức năng làm ấm hàng ghế sau / *Rear seat warmer*		–	•	•	•
Tựa tay ghế sau tích hợp cổng USB / *Rear center armrest with USB socket*		•	•	•	•
Hàng ghế thứ hai trượt và ngả lưng / *Slide & Reclining second-row seats*		•	•	•	•
Hàng ghế thứ hai gập theo tỉ lệ 60:40 / *60-40 split second-row seats*		•	•	•	•
Hàng ghế thứ ba gập phẳng theo tỉ lệ 50:50 / *50-50 split third-row seats with fold flat capability*		•	•	•	•
Màn hình hiển thị thông tin trên kính lái ADD / *Active Driving Display*		•	•	•	•
Khởi động nút bấm / *Push start button*		•	•	•	•
Phanh tay điện tử tích hợp Auto Hold / *EPB with Auto hold function*		•	•	•	•
Gương chiếu hậu chống chói tự động / *Auto dimming rearview mirror*		•	•	•	•
Điều hòa tự động 3 vùng độc lập / *Full automatic conditioner (3-Zone)*		•	•	•	•
Hệ thống thông tin giải trí / *Mazda Infotainment*	Hệ thống Mazda Connect / *MZD - CONNECT system*	•	•	•	•
	Màn hình cảm ứng trung tâm 7" / *7" touchscreen*	•	•	•	•
	Đầu DVD, Mp3, Radio / *DVD player, MP3, Radio*	•	•	•	•
	Kết nối AUX, USB, Bluetooh / *AUX, USB, Bluetooth*	•	•	•	•
	Kết nối điện thoại thông minh / *Smartphone connection*	Apple Carplay & Android Auto	Apple Carplay & Android Auto	Apple Carplay & Android Auto	Apple Carplay & Android Auto
	Hệ thống loa / *Speakers*	6 loa / *6 speakers*	6 loa / *6 speakers*	10 loa Bose / *10 Bose Speakers*	10 loa Bose / *10 Bose Speakers*
Rèm che nắng cửa sau / *Rear door sunshade*		•	•	•	•
Cốp sau chỉnh điện / *Power liftgate*		–	•	•	•
TÍNH NĂNG AN TOÀN / *SAFETY FEATURES*					
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS / *Anti-lock Brake System*		•	•	•	•
Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử EBD / *Electronic Brake-force Distribution*		•	•	•	•
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp EBA / *Emergency Brake Assist*		•	•	•	•
Hệ thống cân bằng điện tử DSC / *Dynamic Stability Control*		•	•	•	•
Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS / *Traction Control System*		•	•	•	•
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS / *Emergency Stop Signal*		•	•	•	•
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA / *Hill Launch Assist*		•	•	•	•
Chìa khóa thông minh / *Smart keyless entry*		•	•	•	•
Điều khiển hành trình / *Cruise control*		•	•	•	•
Khóa cửa tự động khi vận hành / *Speed sensing door lock*		•	•	•	•
Mã hóa động cơ và Hệ thống cảnh báo chống trộm / *Immobilizer & Burglar Alarm*		•	•	•	•
Camera lùi / *Reversing camera*		•	•	•	•
Bộ Camera quan sát 360 độ / *360 view camera*		–	–	•	•
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe trước và sau / *Front & Rear parking sensors*		•	•	•	•
Số túi khí / *Airbag*		6	6	6	6
Chức năng định vị GPS / *Navigation*		–	–	•	•
GÓI AN TOÀN CAO CẤP I-ACTIVSENSE / *I-ACTIVSENSE SAFETY FEATURES*					
Cảnh báo điểm mù BSM / *Blind Spot Monitoring*		–	–	•	•
Cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi RCTA / *Rear Cross Traffic Aert*		–	–	•	•
Cảnh báo chệch làn đường LDW / *Lane Departure Warning*		–	–	•	•
Hỗ trợ giữ làn đường LAS / *Lane keep Assist System*		–	–	•	•
Hệ thống điều khiển hành trình tích hợp radar MRCC / *Mazda Radar Cruise Control*		–	–	•	•
Hỗ trợ phanh thông minh SBS / *Smart Brake Support*		–	–	•	•
Nhận diện người đi bộ / *Front Pedestrian detection*		–	–	•	•
Hỗ trợ phanh thông minh trong thành phố (phía trước) F.SCBS / *Front Smart City Brake Support*		–	–	•	•
Hỗ trợ phanh thông minh trong thành phố (phía sau) R.SCBS / *Rear Smart City Brake Support*		–	–	•	•
Lưu ý người lái nghỉ ngơi DAA / *Driver Attention Alert*		–	–	•	•

Thông tin & hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi so với sản phẩm thực tế. Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp nhân viên tư vấn để biết thêm thông tin.

HOTLINE CSKH
1900 5455 91
www.mazdamotors.vn
Mazda Vietnam
Mazda Việt Nam
mazdavnofficial
3 NĂM Bảo hành 100.000 km